

Bản án số: **19/2022/HSST**

Ngày: **31 – 3 - 2022**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TP HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hương**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Đại Đồng**.

Ông **Lê Mạnh Nhanh**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu V** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Luân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở TAND huyện M, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2021/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2022; Thông báo hoãn phiên tòa số 05/TB-TA ngày 19 tháng 01 năm 2022; Thông báo hoãn phiên tòa số 09/TB-TA ngày 17 tháng 02 năm 2022 và Thông báo hoãn phiên tòa số 13/TB-TA ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh G - Sinh năm 1984; Sinh tại: Xã H, huyện M, TP Hà Nội; Trú tại: Thôn T, xã H, huyện M, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Xuân C; Con bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Lê Thị H O (Đã ly hôn); Có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; TATS: Theo danh chỉ bản số 161 ngày 05/7/2021 của C an huyện M lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án.

Tiền án: Năm 2015, Nguyễn Anh G bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng; phạt bổ sung 07 triệu đồng sung quỹ nhà nước (Bị cáo chưa chấp hành xong phần hình phạt bổ sung với số tiền 6.800.000 đồng).

Nhân thân: Ngày 25/8/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý - Bộ C an.

Địa chỉ: Xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có mặt theo
Lệnh trích xuất.

- *Người bị hại:* Anh **Nguyễn Danh V**, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn 10, xã P, huyện M, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt có đơn xin
xét xử vắng mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ **C ty Cổ phần HTC L.**

Địa chỉ: Số 144 phố H, Phường B, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Ngô Đức S**, sinh năm 1993.

Trú tại: xã P, huyện S, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Anh **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1998.

Trú tại: thôn T, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Anh **Nguyễn Thọ O**, sinh năm 1989.

Trú tại: Tổ 6, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng
mặt.

+ Anh **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1983.

Trú tại: thôn A, xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt có đơn xin
xét xử vắng mặt.

+ Anh **Vũ Văn H**, sinh năm 1980.

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn D, huyện M, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện M nhận được đơn đề
nghị của anh Nguyễn Danh V, sinh năm 1977, trú tại: Thôn 10, xã P, huyện M,
thành phố Hà Nội về việc: Ngày 03/3/2021 anh V thỏa thuận với Nguyễn Anh G,
sinh năm 1984, trú tại: Thôn T, xã H, huyện M về việc mua 01 chiếc ô tô nhãn
hiệu HUYNDAI I10 biển kiểm soát 30G-420.29 với giá 160.000.000 đồng. Anh V
đặt cọc trước 80.000.000 đồng, G giao xe ô tô và đưa cho anh V đăng ký xe, đăng
kiểm, bảo hiểm xe và chứng minh thư của G (G cam kết toàn bộ là bản gốc). Hai
bên thỏa thuận hẹn 10 ngày sau G có trách nhiệm ra C ty cổ phần HTC L lấy hóa
đơn rồi làm thủ tục sang tên cho anh V thì anh V sẽ sang trả nốt số tiền còn lại .

Đến ngày 10/3/2021, anh được C ty cổ phần HTC L (Đơn vị đứng tên đăng ký chiếc xe trên) thông báo cho biết chiếc xe nói trên đang thế chấp tại ngân hàng EXIMBANK, giấy đăng ký xe ô tô G đưa cho anh V là giả. Anh V đã có đơn đề nghị C an huyện M là rõ hành vi lừa đảo của Nguyễn Anh G và giao nộp cho C an huyện M: 01 giấy bán xe ô tô, 01 giấy ủy quyền, 01 biên bản làm việc, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, 01 chứng nhận kiểm định, 01 căn C C dân mang tên Nguyễn Anh G và 01 đăng ký xe ô tô số 775360, BKS: 30G-42029, tên chủ xe C ty cổ phần HTC L, số khung: S1DALN047845, số máy: G4LAKM503074.

Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện M đã thu giữ: 01 đăng ký xe ô tô số 775360, BKS: 30G-42029, tên chủ xe C ty cổ phần HTC L, số khung: S1DALN047845, số máy: G4LAKM503074, dung tích 1197 do Ngân hàng Exinbank cung cấp.

Ngày 02/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra, C an huyện M ra Yêu cầu định giá tài sản số 17/ CQĐT gửi Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện M yêu cầu xác định giá trị chiếc xe ô tô HUYNDAI GRAND I10, màu bạc, BKS: 30G-420.29, số khung: SIDALN047845, số máy: G4LAKM503074.

Ngày 16/4/2021, Cơ quan điều tra C an huyện M ra quyết định trưng cầu giám định số 78 gửi Phòng kỹ thuật hình sự C an thành phố Hà Nội, đề nghị giám định: Hai chứng nhận đăng ký ô tô là thật hay giả gồm các mẫu:

- 01 đăng ký xe ô tô số 775360, BKS: 30G-42029, tên chủ xe C ty cổ phần HTC L, số khung: S1DALN047845, số máy: G4LAKM503074, dung tích 1197 có hình dấu nền đỏ để Phòng cảnh sát giao thông C an thành phố Hà Nội có chữ ký màu xanh của Thiếu tá: Đào Việt Long (ký hiệu A1) do Ngân hàng Eximbank cung cấp.

- 01 đăng ký xe ô tô số 775360, BKS: 30G-42029, tên chủ xe C ty cổ phần HTC L, số khung: S1DALN047845, số máy: G4LAKM503074, dung tích 1197 có hình dấu nền đỏ để Phòng cảnh sát giao thông C an thành phố Hà Nội có chữ ký màu xanh của Thiếu tá: Đào Việt Long (ký hiệu A2) do anh Nguyễn Danh V cung cấp.

Ngày 07/5/2021, Cơ quan điều tra C an huyện M ra quyết định trưng cầu giám định số 91 gửi Phòng kỹ thuật hình sự C an thành phố Hà Nội, đề nghị giám định: Chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Anh G trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với mẫu chữ viết, chữ ký của Nguyễn Anh G trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 có pH do cùng một người viết và ký ra hay không? Tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A2 có dấu vết sửa chữa, điền thêm hay không? Nếu có, có pH

do Nguyễn Anh G viết ra hay không? Nội dung ban đầu của phần điền thêm, sửa chữa đó là gì?

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 21/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M xác định: tổng giá trị tài sản cần định giá (đã trừ hao mòn) là: 290.060.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 3769/KLGĐ-PC09-Đ3 ngày 14/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự C an thành phố Hà Nội kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô cần giám định ký hiệu A1 không phát hiện thấy dấu vết tẩy xóa, sửa chữa. Hình dấu, chữ ký đúng với mẫu hiện lưu tại Phòng kỹ thuật hình sự C an thành phố Hà Nội. Chứng nhận đăng ký xe ô tô cần giám định ký hiệu A2 là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả.

Tại bản kết luận giám định số 4924/KLGĐ-PC09 (Đ3) ngày 20/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự C an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Anh G trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1 – trừ phần chữ tại “Điều 1. Nội dung H1 đồng”, A2) với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Anh G trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) **là chữ do cùng một người viết và ký ra**

- Tại mặt trước trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2) phát hiện **dấu vết điền thêm** ở vị trí:

- + số “1” trong cụm số “180.000.000” tại dòng thứ 3 tính từ dưới lên.

- + Chữ viết có nội dung “một trăm” phía trên chữ “Tám mươi triệu” tại dòng thứ ba tính từ dưới lên

- + Cụm số “260.000.000” phía trên chữ “ngày” tại dòng thứ 5 tính từ dưới lên

- + Chữ “(Hai)” phía trên chữ “Hai Trăm” tại dòng thứ 6 tính từ dưới lên

- Tại mặt trước trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2) phát hiện **dấu vết sửa chữa** ở các vị trí:

- + Số “2” trong cụm số “260.000.000đ” tại dòng thứ 6 tính từ dưới lên. Chữ số ban đầu là số “1”

- + Chữ “Hai” trong cụm chữ “Hai Trăm Sáu mươi Triệu” tại dòng thứ 6 tính từ dưới lên. Chữ viết ban đầu là chữ “một”

- Không đủ cơ sở kết luận phần chữ viết, chữ số bị sửa chữa, điền thêm đã nêu tại kết luận số 2 trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2) với chữ viết đứng tên Nguyễn Anh G trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) có pH là chữ ký do cùng một người viết ra hay không.

****Quá trình điều tra làm rõ như sau:***

Vào ngày 19/11/2020, anh Nguyễn Thành C, sinh năm: 1983, trú tại: Thôn A, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội thuê một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10 màu xám, BKS: 30G – 420.29, số khung: RLUG6S1DALN047845, số máy: G4LAKM503074 của C ty cổ phần HTC L để chạy dịch vụ. Đến ngày 01/3/2021, do bận việc gia đình nên anh C cho Nguyễn Anh G, sinh năm 1984, trú tại: thôn T, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội thuê lại chiếc xe trên, C và G hẹn gặp nhau tại cửa hàng cho thuê xe của anh Vũ Văn H, sinh năm 1980, trú tại: TDP T, thị trấn D, huyện M, thành phố Hà Nội để làm H1 đồng thuê xe. Nguyễn Anh G rủ Nguyễn Văn Anh, sinh năm: 1998, trú tại: thôn T, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội và Nguyễn Thọ O, sinh năm: 1989, trú tại: Tổ 6, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đi từ Hà Đông về địa điểm trên. Tại đây, C sử dụng H1 đồng cho thuê xe đã T sẵn của H để cho G điền thông tin. Hai bên thống nhất giá thuê xe là 10 triệu đồng/tháng, đặt cọc thêm 10 triệu. Trong H1 đồng ghi bên cho thuê xe là Vũ Văn H nhưng thực chất là C cho G thuê xe. Do G không có tiền mặt nên G đã nhờ O sử dụng tài khoản số 19028666162016 của ngân hàng Techcombank chuyển 20 triệu đồng vào số tài khoản 020062480336, ngân hàng Sacombank Hoàn Kiếm của Nguyễn Thành C. Sau khi anh C nhận được tiền, anh C đưa cho G: đăng kiểm, bảo hiểm bản chính, đăng ký ô tô photo có xác nhận của ngân hàng Eximbank.

Trưa ngày 02/3/2021 do không có tiền trả nợ cho O nên G nảy sinh ý định cầm cố xe ô tô trên để lấy tiền trả nợ. Do G không có đăng ký xe gốc nên G sử dụng tài khoản facebook “Anh Duy” và nhắn tin vào trang làm đăng ký giấy tờ xe các loại với nội dung: Mất đăng ký xe giờ chỉ còn bản photo, nhờ người làm giúp. Sau đó có nhiều tài khoản nhắn tin, G chụp đăng ký photo và gửi đến một tài khoản (không nhớ rõ tên) yêu cầu làm cho đăng ký xe với giá 1.000.000 đồng. Đến 10 giờ ngày 03/3/2021, G đến khu vực gần trường Cao đẳng thương mại Hà Đông gặp một lái xe Grap (không rõ tên tuổi, địa chỉ), đưa cho người này 1.000.000 đồng và nhận đăng ký xe. Số tiền 1.000.000 đồng này G này vay của anh Nguyễn Văn A. Sau khi nhận được đăng ký giả, G gọi điện cho anh Trần Đình H1, sinh năm 1977, trú tại: Xóm 7, Đốc Tín, M, Hà Nội hỏi anh H1 có nhu cầu mua xe hay không? Anh H1 hỏi “xe có giấy tờ không”; G trả lời: “xe em đầy đủ giấy tờ”. Anh H1 hẹn G xem xe tại nhà anh H1. Sau đó, G điều khiển xe ô tô Hyundai i10, màu bạc, BKS: 30G-42029 chở O về quê. Khoảng 20h cùng ngày, G và O về đến nhà anh H1, O đợi ở ngoài, G vào nhà anh H1 thống nhất việc mua bán xe. Do không có sẵn tiền nên anh H1 gọi điện cho anh Nguyễn Danh V, sinh năm 1977, trú tại: thôn 10, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội với nội dung: Xuống

xem xe nếu được thì mua. Khoảng 30 phút sau, anh V xuống anh nhà H1, anh V và G tự thỏa thuận mua bán xe với giá 160 triệu đồng, G viết giấy nhận tiền bán xe, anh V đặt cọc cho G 80 triệu đồng. Sau khi nhận tiền, G giao toàn bộ giấy tờ gồm: 01 đăng kiểm, 01 bảo hiểm xe bản gốc và 01 đăng ký xe giả cho anh V và hẹn sau 10 ngày sẽ làm thủ tục sang tên cho anh V. Sau đó khi nhận được tiền G trả cho O khoảng 30 triệu đồng (trong đó: 20 triệu đồng tiền G vay O để thuê xe ô tô, và số tiền nợ cũ trước đó), số tiền còn lại G đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 10/3/2021, anh Ngô Đức S, sinh năm: 1993, trú tại: xã P, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội là người đại diện theo ủy quyền của C ty cổ phần HTC L và anh Nguyễn Thành C đến gặp anh V tại Thôn 10, xã P, thông báo chiếc xe anh V mua của G là xe của C ty Cổ phần HTC L, hiện đang thế chấp tại ngân hàng Eximbank và ngân hàng đang giữ đăng ký xe bản gốc. Anh V đã có đơn Cơ quan điều tra C an huyện M tố giác Nguyễn Anh G có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 80 triệu đồng của anh. Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Danh V thừa nhận đã sửa chữ, điền thêm một số nội dung đã ghi tại giấy nhận tiền bán xe ô tô, mục đích để phù H1 với giá trị của xe ô tô.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Anh G đã khai nhận toàn bộ hành vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số: 72/CT-VKS-MĐ ngày 18/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Nguyễn Anh G về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh G đã đủ yếu tố cấu thành tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm d khoản 2 Điều Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 ; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 104 ; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

- Nguyễn Anh G từ **36** đến **42** tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và **24** đến **30** tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Buộc bị cáo pH trả cho anh Nguyễn Danh V số tiền 80.000.000đ.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, từng bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp H1 với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều H1 pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp H1 với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, Nguyễn Anh G đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra các thông tin giả về chiếc xe ô tô Hyundai i10, BKS: 30G-42029 để anh Nguyễn Danh V tin tưởng bị cáo là chủ sở hữu của chiếc xe và tiến hành giao dịch mua bán chiếc xe đó với giá 160.000.000đ. Anh V đã trả cho Nguyễn Anh G số tiền 80.000.000đ. Trước khi giao dịch với anh V, để có được Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Nguyễn Anh G đã lên mạng thuê một đối tượng không rõ lai lịch làm giả Giấy đăng ký xe để giao cho anh V với giá 1.000.000đ. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 và tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Vụ án xảy ra ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và làm ảnh hưởng đến tổ chức, hoạt động bình thường, uy tín của các cơ quan hành chính Nhà nước, gây ra tâm lý hoang mang, lo lắng, mất niềm tin vào chính quyền đối với các tổ chức, cá nhân. Do vậy, cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo được tặng thưởng nhiều huân, huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Năm 2015 bị cáo bị TAND huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 20 tháng; phạt bổ sung 07 triệu đồng về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường H1 tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi xem xét hành vi, định tội cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, sau khi thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại huyện M, bị cáo tiếp tục lên thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên thực hiện một loạt vụ trộm cắp tài sản. Ngày 25/8/2021 bị cáo bị TAND thành phố Sông C, xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến nay bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản và đánh bạc, tuy nhiên bị cáo không coi đây là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Xét thấy cần pH xử lý thật nghiêm minh và cần thiết pH cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới cải tạo bị cáo thành C dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù H1.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô Huyndai I10, màu bạc, có BKS: 30G – 42029, Quá trình điều tra Cơ quan điều tra C an huyện M đã trả lại cho C ty cổ phần HTC L là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 Giấy chứng nhận kiểm định số No: KD 1631662 ngày 07/7/2020, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số GCNBH: BB 200221073 ngày 17/7/2020 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 775360 do Phòng cảnh sát giao thông – C an thành phố Hà Nội cấp ngày 03/7/2020 (ký hiệu

A1). Để đảm bảo quyền của chủ sở hữu đối với tài sản nên cần trả cho C ty cổ phần HTC L các giấy tờ trên

Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 775360 ngày 03/7/2020 (kỳ hiệu A2) và một số tài liệu thu giữ trong quá trình điều tra vụ án hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án đã đánh số bút lục và có giá trị chứng minh tội phạm nên không cần thiết đề cập, xử lý vật chứng.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, người bị hại anh Nguyễn Danh V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 80.000.000đ, ngoài số tiền trên anh không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh G đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên cho anh V, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của đương sự nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh V toàn bộ số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về vấn đề bồi thường dân sự phù H1 với nhận định của HĐXX.

Liên quan đến vụ án có đối với đối tượng làm đăng ký xe giả cho G, do bị cáo không nhớ tài khoản facebook, không cung cấp được các thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định, xử lý.

Đối với Nguyễn Văn A cho G vay 1.000.000 đồng nhưng anh Anh không biết mục đích sử dụng của G nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thọ O là người đi bán xe cùng G, quá trình điều tra cơ quan điều tra làm rõ anh O không biết việc G dùng đăng ký giả để giao dịch mua bán xe ô tô với anh V nhằm chiếm đoạt tài sản nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Thành C là người đã thuê xe của C ty Cổ phần HTC L, sau đó cho Nguyễn Anh G thuê lại và mang xe bán cho anh V. Do anh C không biết được mục đích của bị cáo nên không đề cập xem xét.

Đối với hành vi viết thêm, sửa chữa một số nội dung tại Giấy nhận tiền bán xe ô tô của anh Nguyễn Danh V. Quá trình điều tra làm rõ, mục đích anh V khi sửa chữa và viết thêm nội dung vào văn bản này là để phù H1 với giá trị của chiếc xe, không có mục đích vụ lợi nên không xem xét, xử lý là phù H1.

Bị cáo PH chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 ; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh G phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Anh G.

+ **03** năm **06** tháng (Ba năm, sáu tháng) tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ **02** năm **06** tháng (Hai năm, sáu tháng) tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Tổng H1 hình phạt **04** năm **06** tháng tù tại Bản án số 47/2021/HSST ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên. Hình phạt bị cáo pH chấp hành chung cho cả hai bản án là **10** năm **06** tháng (Mười năm, sáu tháng) tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho C ty cổ phần HTC L: 01 Giấy chứng nhận kiểm định số No: KD 1631662 ngày 07/7/2020, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số GCNBH: BB 200221073 ngày 17/7/2020 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 775360 do Phòng cảnh sát giao thông – C an thành phố Hà Nội cấp ngày 03/7/2020 (ký hiệu A1) (Hiện có trong hồ sơ vụ án).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Anh G phải bồi thường cho anh Nguyễn Danh V số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật hoặc khi ngời đợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam đối với số tiền chă thi hành án tơng ứng với thời gian chă thi hành án.

Trờng hợp bản án đợc thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì ngời đợc thi hành án dân sự, ngời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- C an huyện M;
- Viện kiểm sát ND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Thu Hương